

Bản án số:19/2023/HS-ST;
Ngày:12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đặng Thế Ứng**;

Ông **Đoàn Văn Phôi**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Duy Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXST-HS ngày 28 /11/2022 đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Thái Đ**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: **ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12. Quan hệ gia đình Cha: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1940, Mẹ: **Lưu Thị T**, sinh năm 1957. Cả hai đăng ký thường trú: **ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**. Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người con lớn trong gia đình; Vợ: **Nguyễn Thị Cẩm E**, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 2004.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 20/4/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 131/2010/HSST, bị cáo **Nguyễn Thái Đ** chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/12/2013, nhưng chưa nộp án phí và tiền phạt.

- Đặc điểm nhân thân:

+ Từ nhỏ đi học, sống cùng gia đình tại **Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; từ năm 2009 đến khi phạm tội sống cùng gia đình tại **ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**.

+ Ngày 16-9-2022 bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, **Thành phố H** xử phạt 05(năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 187/2022/HSST.

+ Ngày 30-9-2022 bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 41/2022/HSST.

+ Ngày 01-02-2023 bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tổng hợp hình phạt của 03 bản án buộc bị cáo **Nguyễn Thái Đ** chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/3/2022.

Bị cáo **Nguyễn Thái Đ** đang chấp hành án.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

Võ Thị Thanh T2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Anh T3, sinh năm 1988(vắng mặt).

Nơi cư trú: **số nhà D T, Phường B, Quận H, T4 phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2021 (không xác định được ngày nào), bị cáo **Nguyễn Thái Đ**, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: **ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An** sử dụng tài khoản Zalo kết bạn với chị **Võ Thị Thanh T2**, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: **ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang** và thường xuyên liên lạc với nhau. Sau đó, bị cáo **Đ** và chị **T2** hẹn gặp nhau cùng đi ăn uống, bị cáo **Đ** thấy chị **T2** sử dụng xe mô tô loại Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 63C1 - 008.87 có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị **T2** để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, ngày 16/01/2022 bị cáo **Đ** hẹn chị **T2** gặp nhau tại **thị xã C** thì chị **T2** đồng ý, bị cáo **Đ** đi xe khách đến **bến xe C thuộc khu phố A, phường E, thị xã C** thì chị **T2** điều khiển xe mô tô biển số 63C1 - 008.87 đến rước bị cáo **Đ** đi ăn rồi đến quán nước “MT” nằm trên **đường C thuộc khu phố C, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** để uống nước. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo **Đ** nói dối chị **T2** là bị cáo **Đ** bị đau bụng và hỏi mượn chị **T2** xe mô tô biển số 63C1 - 008.87 để đi mua thuốc uống, chị **T2** tưởng bị cáo **Đ** bị đau bụng thật nên giao xe mô tô biển số 63C1 - 008.87 kèm chìa khóa xe cùng giấy đăng ký xe (để trong cốp xe) cho bị cáo **Đ** để **Đ** đi mua thuốc uống. Sau khi có được xe, bị cáo **Đ** điều khiển xe mô tô biển số 63C1 - 008.87 đến cửa hàng tên **Bảo Khang A** địa chỉ tại **số D T, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh** do anh **Phạm Anh T3**, sinh năm 1988, cư trú: **số D T, Phường B, Quận H, T4 phố Hồ Chí Minh** làm chủ để cầm xe được số tiền 18.000.000đồng, số tiền này sau đó bị cáo **Đ** đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết mình bị bị cáo **Đ** chiếm đoạt xe mô tô nên chị **T2** trình báo Công an.

Ngày 15/3/2022, bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam để điều tra về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 15/02/2022 tại **khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 63C1-00887, màu sơn bạc đen, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên **Nguyễn Văn T5.**

Kết luận định giá số 26 ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thị xã C** kết luận xe mô tô bị chiếm đoạt trong vụ án trị giá 27.600.000đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 26/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã C** đã ra quyết định xử lý vật chứng, tiến hành trao trả cho chủ sở hữu là chị **Võ Thị Thanh T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 63C1-00887 kèm giấy đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: chị **Võ Thị Thanh T2** là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Đối với anh **Phạm Anh T3** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bồi thường số tiền 18.000.000đồng, bị cáo **Đ** chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 68 /CT-VKSTXCL ngày 05/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thái Đức về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái **Đ** mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 187/2022/HSST ngày 16-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, **Thành phố H** xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ** 05(năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 41/2022/HSST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ** 02(hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 04/2023/HSST ngày 01-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ** 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo **Nguyễn Thái Đ** chấp hành hình phạt chung 04 bản án theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: chị **Võ Thị Thanh T2** là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với anh **Phạm Anh T3** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bồi thường số tiền 18.000.000 đồng đề nghị Tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bồi thường số tiền 18.000.000đồng cho anh **Phạm Anh T3**, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí bị cáo **Nguyễn Thái Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

1] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thái Đ** khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2022 tại **khu phố C, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** bị cáo **Nguyễn Thái Đ** có hành vi gian dối lừa đảo chiếm

đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 63C1-00887 của chị **Võ Thị Thanh T2** đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản được định giá 27.600.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Thái Đ** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, **Thành phố H**; Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cùng hành vi và thủ đoạn phạm tội với hình phạt chung của 03 bản án là 09 năm 06 tháng tù nên xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ** hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: chị **Võ Thị Thanh T2** là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự, Tòa án không đặt ra xem xét. Đối với anh **Phạm Anh T3** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Thái Đ** đồng ý bồi thường cho anh **Phạm A1 T3** số tiền 18.000.000 đồng nhưng khi nào liên hệ được với gia đình sẽ bồi thường cho anh **T3**, Tòa án cần buộc bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho anh **Phạm Anh T3**, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo **Nguyễn Thái Đ** phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thái Đ** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1, Điều 174; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ** 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt với 03 Bản án: Bản án số 187/2022/HSST ngày 16-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, **Thành phố H** xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ 05** (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 41/2022/HSST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ 02** (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 04/2023/HSST ngày 01-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Đ 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Thái Đ** chấp hành hình phạt chung 03 bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022. **Buộc bị cáo Nguyễn Thái Đ chấp hành hình phạt chung của 04 bản án là 11 (mười một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/3/2022.

*Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thái Đ** bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho anh **Phạm Anh T3**, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh **Phạm Anh T3** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo **Nguyễn Thái Đ** chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Nguyễn Thái Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;

- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu

Nguyễn Huỳnh Trường